

Thư Lâm, ngày 17 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2026**

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2025 là năm Công ty bắt đầu bước vào giai đoạn mở rộng sản xuất với quy mô đầu tư lớn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt là nhóm linh kiện cho xe máy điện và các khách hàng ngoài lĩnh vực xe máy truyền thống.

Bên cạnh nền tảng đơn hàng ổn định từ các khách hàng chính trong ngành xe máy, Công ty đồng thời phải triển khai nhiều dự án sản phẩm mới với yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ triển khai nhanh và năng lực công nghệ còn mới mẻ. Khối lượng chế thử và sản xuất mới tăng mạnh, trong khi nhiều dự án đầu tư thiết bị được triển khai đồng thời với hoạt động sản xuất thực tế, tạo áp lực lớn đối với công tác điều hành, nhân lực và tài chính.

Trong năm, môi trường kinh doanh tiếp tục chịu tác động từ biến động kinh tế thế giới, chi phí năng lượng và logistics duy trì ở mức cao; áp lực giảm giá bán từ khách hàng tiếp tục gia tăng trong khi yêu cầu về chất lượng và giao hàng ngày càng khắt khe.

Bên cạnh đó, tuyển dụng lao động gặp khó khăn gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức sản xuất và làm gia tăng áp lực tăng ca tại một số bộ phận trọng điểm.

Trong bối cảnh đó, Ban điều hành đã tập trung chỉ đạo ổn định sản xuất, kiểm soát chi phí, đẩy mạnh cải tiến công nghệ, nâng cao năng suất lao động và mở rộng khách hàng nhằm tạo nền tảng cho sự phát triển trong các năm tiếp theo.

2. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, đặc biệt vào thời điểm tháng 9, tháng 10/2025 các khách hàng lớn giảm 15% sản lượng đặt hàng do tâm lý người tiêu dùng bị ảnh hưởng bởi thông tin chuẩn bị cấm xe máy xăng tại một số đô thị lớn, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 vẫn đạt kết quả tích cực.

Một số chỉ tiêu chính:

- Tổng doanh thu đạt: **1.311 tỷ đồng**, tương đương 97% kế hoạch và cơ bản giữ ổn định so với năm 2024
- Lợi nhuận sau thuế đạt: **47,2 tỷ đồng**, tăng 18% so với năm 2024 và vượt kế hoạch đề ra.
- Thu nhập bình quân người lao động đạt: **15 triệu đồng/người/tháng**.
- Doanh thu sản phẩm ngoài xe máy đạt: **128 tỷ đồng**, tăng mạnh so với năm trước, từng bước cải thiện cơ cấu doanh thu của Công ty.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cụ thể

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	So với kế hoạch 2025 (%)	So với năm 2024 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.311	97%	100,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	59	103,5%	115,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	47,2	103,5%	118%
4	Thu nhập bình quân/người/ tháng	Triệu đồng	15	136%	136%

Kết quả trên cho thấy Công ty vẫn duy trì được hiệu quả hoạt động trong điều kiện sản xuất sụt giảm đột ngột, áp lực cạnh tranh và chi phí sản xuất gia tăng.

2.1- Công tác đầu tư và phát triển năng lực sản xuất

Năm 2025, Công ty đẩy mạnh đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất với tổng giá trị đầu tư trên 55 tỷ gấp 4,4 lần so với năm 2024 đồng, tập trung cho các dây chuyền có mức độ tự động hóa cao như hàn robot, gia công CNC, cắt laser và các thiết bị phục vụ sản phẩm mới. Giá trị đầu tư tăng 10,2% so với dự kiến, chủ yếu phục vụ dự án phát triển sản phẩm xe máy điện của Vinfast.

Việc đầu tư đã góp phần nâng cao năng lực sản xuất, cải thiện chất lượng sản phẩm và tạo điều kiện để Công ty tham gia sâu hơn vào các dự án phát triển sản phẩm ngoài xe máy xăng.

2.2 Công tác điều hành sản xuất và tổ chức bộ máy

Trong năm, kế hoạch sản xuất của khách hàng thay đổi nhiều, gây nhiều khó khăn cho công tác chuẩn bị vật tư, bố trí lao động và tổ chức sản xuất.

Công ty đã mở rộng triển khai dự án Định mức lao động, khoán đơn giá tiền lương đối với các bộ phận trước đây hưởng lương thời gian như bộ phận Mạ, Xử lý nhiệt, Quay bóng góp phần xác định năng lực sản xuất chính xác, xây dựng kế hoạch sản xuất kịp thời, tăng tính chủ động của người lao động và năng suất lao động. Đồng thời, thực hiện điều chuyển và tập trung các nhóm sản phẩm có tính chất tương đồng nhằm tối ưu thiết bị, mặt bằng và nhân lực sản xuất.

Mặt khác, Công ty chủ động rà soát, sắp xếp lại tổ chức các phân xưởng, phòng ban theo hướng tinh gọn, giảm chồng chéo chức năng, làm rõ phân công trách nhiệm các đơn vị:

- + Sáp nhập Phòng Bảo vệ và Phòng Tổ chức Hành chính thành Phòng Nội vụ.
- + Sắp xếp và phân công lại nhiệm vụ đối với 2 phòng: Phòng Kỹ thuật sản xuất và Phòng Kinh doanh để thành lập Phòng Sản xuất và Phòng Công nghệ và Nghiên cứu phát triển.

- + Sáp nhập phân xưởng Phụ Tùng 2 vào phân xưởng Phụ Tùng 1

2.3 Công tác chế thử, phát triển sản phẩm và khách hàng

Năm 2025, Công ty tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất ngoài lĩnh vực xe máy truyền thống.

Số lượng cụm sản phẩm chế thử tăng mạnh: 235 cụm tăng 164% so với năm 2024, đặc biệt đối với các khách hàng như VinFast và Yamaha. Công ty đồng thời phát triển thêm nhiều khách hàng mới trong các lĩnh vực điện, thiết bị công nghiệp và dân dụng như TOTO, Technotaiyo, AMA, Boy, Pegasus. Doanh thu sản phẩm ngoài xe máy đạt 128 tỷ, tăng 133% so 2024.

Việc mở rộng sản phẩm ngoài xe máy đã góp phần giảm dần sự phụ thuộc vào ngành xe máy truyền thống và tạo thêm dư địa tăng trưởng cho Công ty trong các năm tới.

2.4 Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và quản lý chất lượng sản phẩm

Năm 2025 là năm Công ty đẩy mạnh cải tiến công nghệ, hợp lý hóa sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao năng suất. Số sáng kiến đạt 185 sáng kiến, giảm 20% so với 2024 nhưng giá trị làm lợi đạt 4,6 tỷ đồng, tăng 53% so với năm 2024.

Công tác chất lượng sản phẩm có chuyển biến tích cực, tỷ lệ sai hỏng được kiểm soát tốt hơn năm 2024. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại ở một số nội dung như: kiểm soát chất lượng sau chế thử, quản lý thay đổi công nghệ, quản lý sản phẩm gia công ngoài chưa chặt chẽ, xử lý các vướng mắc chất lượng của phòng QC chưa quyết liệt. Đây là những nội dung Ban điều hành xác định cần tiếp tục tập trung cải thiện trong năm 2026.

2.6 Công tác quản lý tài chính

Mặc dù nhu cầu đầu tư tăng mạnh và thị trường còn nhiều biến động, Công ty vẫn duy trì được tình hình tài chính ổn định, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư.

Việc quản lý chi phí được Ban điều hành đẩy mạnh thông qua kiểm soát chi tiết các loại chi phí đến từng sản phẩm, theo dõi sát sao biến động chi phí theo từng tháng, đưa ra định mức tiêu hao, đưa ra mục tiêu giảm chi phí, đặc biệt đối với các nguyên nhiên liệu tiêu thụ lớn như vật tư, điện, hóa chất.

2.5 Công tác lao động và an toàn

Công ty duy trì thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho gần 1.300 CBCNV.

Tuy nhiên, trong bối cảnh Công ty đang mở rộng quy mô sản xuất, khó khăn lớn nhất là tuyển dụng lao động. CBCNV thường xuyên phải tăng ca, thêm giờ để đáp ứng kế hoạch của sản xuất tăng cao. Công ty đã đưa ra các chính sách như: huy động CBCNV các phân xưởng hỗ trợ lẫn nhau, nhân viên các phòng ban hỗ trợ các phân xưởng ... và các chế độ bồi dưỡng, động viên bằng vật chất, tinh thần cho đội ngũ kỹ thuật viên, người lao động trong các thời điểm nóng.

Về công tác an toàn lao động, tình hình có cải thiện so với năm trước nhưng vẫn còn xảy ra một số vụ tai nạn lao động do vi phạm quy trình vận hành và ý thức chấp hành chưa nghiêm.

PHẦN THỨ HAI: MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. MỘT SỐ DỰ BÁO CHO NĂM 2026

1.1 Nhận định tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2026

Năm 2026 được dự báo tiếp tục là năm có nhiều biến động đối với hoạt động sản xuất công nghiệp.

Tình hình kinh tế và chính trị thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt là biến động giá năng lượng, chi phí logistics và xu hướng bảo hộ thương mại. Những yếu tố này sẽ tiếp tục gây áp lực lên chi phí sản xuất và hoạt động của chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong nước, mặt bằng lãi suất tăng, thị trường xe máy truyền thống tiếp tục tăng trưởng chậm và dần bão hòa, trong khi xu hướng chuyển dịch sang phương tiện điện và giao thông xanh ngày càng rõ nét.

Đối với Công ty, đây vừa là thách thức vừa là cơ hội để từng bước chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, mở rộng các sản phẩm ngoài xe máy và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng của các ngành công nghiệp mới.

1.2 Thuận lợi, khó khăn và cơ hội của Công ty

1.2.1 Thuận lợi

- Chất lượng máy móc thiết bị được đầu tư theo hướng tiên tiến hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sản xuất.
- Công ty có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực sản xuất phụ tùng, có uy tín trên thị trường.

1.2.2 Khó khăn

- Giá xăng dầu và lãi suất ngân hàng tăng làm chi phí giá thành tăng theo.
- Đơn hàng của khách hàng thay đổi liên tục gây khó khăn trong việc chuẩn bị vật tư, tổ chức sản xuất và giao hàng.
- Khó khăn trong tuyển dụng lao động là trở ngại lớn khi mở rộng sản xuất.

1.2.3 Cơ hội

Khi giá xăng dầu liên tục tăng, người dân có xu hướng chuyển sang sử dụng các phương tiện xanh, không phụ thuộc xăng dầu như xe điện. Đây là cơ hội để Công ty gia tăng tỷ trọng sản phẩm linh kiện cho xe máy và ô tô điện, từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng ngành công nghiệp xanh.

2. KẾ HOẠCH NĂM 2026

Với những dự báo về khó khăn cũng như cơ hội nêu trên, Ban điều hành Ban điều hành đề xuất mục tiêu sản xuất kinh doanh cho năm 2026 như sau như sau:

2.1 Các chỉ tiêu SXKD chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026	kế hoạch 2026/ thực hiện 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.464	111,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	61,3	103,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	49	103,8%
4	Thu nhập bình quân/ người/ tháng	Triệu đồng	15	100%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026	kế hoạch 2026/ thực hiện 2025

2.2 Nhiệm vụ trong công tác quản lý, điều hành

Năm 2026 Công ty tiếp tục định hướng hoạt động theo chủ đề: “**ĐỘT PHÁ - SÁNG TẠO – ĐỔI MỚI – HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**” tập trung vào một số nhiệm vụ như sau:

- Các mục tiêu KPI trọng điểm:

Giảm chi phí trong hầu hết các lĩnh vực: 3%

Tăng năng suất lao động: 3%

Doanh thu sản phẩm ngoài xe máy đạt trên 10% tổng doanh thu

- Công ty đầu tư thiết bị nâng cao năng lực sản xuất đáp ứng yêu cầu của khách hàng mới. Tiếp tục đầu tư công nghệ số hoá và chuyển đổi số, đầu tư các thiết bị có tính tự động hoá cao phục vụ cho các sản phẩm trọng điểm và đầu tư xây dựng cơ bản để cải tạo nhà xưởng sản xuất, dự kiến tổng giá trị đầu tư là 42,6 tỷ đồng (trong đó đầu tư thiết bị: 36,97 tỷ đồng, đầu tư xây dựng cơ bản là 5,64 tỷ đồng).
- Tập trung phát triển sản phẩm mới, ưu tiên các cụm, các chi tiết yêu cầu kỹ thuật cao, giá trị lớn, khai thác khách hàng mới, các khách hàng ngoài xe máy.
- Tiếp tục nghiên cứu thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy để tối ưu điều hành và giảm chi phí quản lý.
- Kiểm soát định kỳ hàng tháng và quản lý chặt chẽ và chi tiết tài sản, vật tư, công cụ... của Công ty. Đặc biệt là số liệu tồn kho, đảm bảo lượng tồn kho đủ cho sản xuất nhưng đồng thời không để đọng vốn do dư trữ hàng tồn kho.
- Triển khai và áp dụng phần mềm mới ITG trong công tác kế toán, đảm bảo liên thông, số liệu nhanh, kịp thời, chính xác.
- Xây dựng kế hoạch tài chính cho từng lĩnh vực từ đầu năm để từ đó có các phương án kiểm soát chi phí, chuẩn bị nguồn vốn, chủ động về tài chính.
- Đa dạng hóa nguồn vay từ ngân hàng, cá nhân với lãi suất tốt nhất.
- Tận dụng sự hỗ trợ của nhà nước từ các chính sách ưu đãi về thuế, tiền thuê đất.

3. CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

3.1 Nâng cao hiệu quả đầu tư và sử dụng thiết bị

Tập trung đưa các dây chuyền đầu tư mới vào vận hành ổn định, nâng tỷ lệ khai thác thiết bị và giảm thời gian dừng máy. Ưu tiên đầu tư cho các công đoạn có giá trị gia tăng cao và thiếu hụt lao động.

3.2 Kiểm soát chi phí và nâng cao năng suất

Triển khai kiểm soát chi phí theo từng công đoạn sản xuất, rà soát định mức vật tư chính, vật tư phụ, điện năng và nhân công đối với các sản phẩm trọng điểm. Tăng cường đo lường hiệu quả sản xuất theo năng suất thực tế, tỷ lệ lỗi và hiệu quả sử dụng thiết bị thay vì chỉ đánh giá theo sản lượng.

Đánh giá thường xuyên mục tiêu KPI đã đề ra từ đầu năm, đặc biệt là các mục tiêu liên quan đến chi phí để có các biện pháp cụ thể: tìm nguồn vật tư, nguyên liệu thay thế để giảm chi phí sản xuất.

3.3 Cải tiến công nghệ và củng cố hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm

Tập trung xử lý các tồn tại trong quản lý chất lượng sau chế thử, cải tiến, tối ưu công nghệ để cải thiện năng suất, chất lượng sản phẩm, đặc biệt là nhóm sản phẩm hàn.

3.4 Đẩy mạnh số hóa và tự động hóa

Tiếp tục dự án triển khai các phần mềm quản lý sản xuất, kế toán và kho theo hướng liên thông dữ liệu; giảm thao tác thủ công và tăng khả năng kiểm soát theo thời gian thực. Đẩy mạnh ứng dụng tự động hóa tại các công đoạn thiếu lao động hoặc có cường độ làm việc cao.

3.5 Phát triển khách hàng và cơ cấu sản phẩm

Tiếp tục mở rộng sản phẩm ngoài xe máy, ưu tiên các sản phẩm có kinh nghiệm về công nghệ, biên lợi nhuận tốt và khả năng sản xuất ổn định lâu dài. Tăng tỷ trọng doanh thu từ các lĩnh vực xe máy nhằm giảm phụ thuộc vào ngành hàng xe máy xăng.

3.6 Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đa dạng các phương án tuyển dụng, sử dụng lao động

Tập trung đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ kỹ sư công nghệ, các vị trí công nhân kỹ thuật trọng điểm, yêu cầu kiến thức, tay nghề cao.

Xây dựng cơ chế giữ chân lao động kỹ thuật và cải thiện điều kiện làm việc tại các bộ phận có cường độ lao động cao, môi trường làm việc nặng nhọc.

Phát triển thêm các kênh tuyển dụng để đáp ứng nhu cầu lao động và xây dựng các phương án sử dụng lao động linh hoạt để tăng khả năng tuyển dụng, ứng phó nhanh khi kế hoạch sản xuất tăng giảm đột biến và tối ưu chi phí sản xuất.

Ban điều hành xác định năm 2026 tiếp tục là năm có nhiều khó khăn và áp lực chuyển đổi. Tuy nhiên, với nền tảng đã được đầu tư trong giai đoạn vừa qua cùng sự đồng hành của Hội đồng quản trị, cổ đông và toàn thể CBCNV, Công ty sẽ tiếp tục tập trung ổn định sản xuất, nâng cao hiệu quả quản trị và từng bước xây dựng nền tảng phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn.

T/M BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÍCH LẬP
ĐÔNG ANH
H. ĐÔNG ANH - TP. HÀ NỘI
Ngô Vĩnh Tĩnh